

Số: 26 /SKHCN-QLKH
V/v thông báo đề xuất nhiệm vụ
khoa học và công nghệ năm 2016

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 01 năm 2015

HƯỚNG DẪN MÔ TẢ

Kính gửi: - Các tổ chức khoa học và công nghệ, nhà khoa học;
- Sở, Ban, Ngành Tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh.

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và chỉ đạo của UBND Tỉnh về việc đề xuất, xây dựng và xác định nhiệm vụ KH&CN (đề tài, dự án KH&CN, đề án khoa học, chương trình KH&CN) hàng năm;

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long gửi đến các Sở, Ban, Ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; các tổ chức khoa học và công nghệ, các cá nhân nhà khoa học trong và ngoài tỉnh thông báo đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Vĩnh Long năm 2016.

Trong năm vừa qua, được sự quan tâm và ủng hộ nhiệt tình của các tổ chức KH&CN và cá nhân nhà khoa học trong và ngoài tỉnh, các Sở Ban Ngành và địa phương trong Tỉnh, tỉnh Vĩnh Long năm tiếp nhận trên 100 đề xuất các đề tài, dự án KH&CN, tập trung ở các lĩnh vực nông nghiệp, khoa học xã hội và nhân văn, kỹ thuật công nghệ, Y dược, ... Trong đó những đề xuất thiết thực, phù hợp yêu cầu địa phương đã được Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh và Sở khoa học và công nghệ xem xét, thống nhất trình UBND Tỉnh phê duyệt 19 đề tài, dự án KH&CN (chiếm khoảng gần 20% so với số lượng đề xuất).

Số nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt còn khá khiêm tốn so với nhu cầu giải quyết các vấn đề khoa học công nghệ đặt ra nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương. Có một số hạn chế từ các đề xuất như: *đề tài mang tính ứng dụng thực tiễn chưa nhiều; một số đề xuất chưa bức thiết, chưa sát yêu cầu thực tiễn phát triển của Tỉnh; nhiều đề tài nhỏ lẻ, chưa gắn với quy hoạch, chiến lược phát triển, chương trình mục tiêu/trọng tâm của Tỉnh; còn những đề xuất chưa gắn kết với một địa chỉ ứng dụng cụ thể trong tỉnh để ứng dụng kết quả đề tài;*

*** Một số yêu cầu / lưu ý :**

Việc đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Tỉnh cần bám sát kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và các yêu cầu thực tiễn đặt ra tại địa phương, nhằm khai thác tốt các nguồn lực, tạo chuyển biến thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, phục vụ thiết thực các mục tiêu và các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh. Đặc biệt ưu tiên các nhiệm vụ giúp nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh sản phẩm hàng hóa, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xây dựng nông thôn mới và phát triển bền vững. Các nhiệm vụ KH&CN đề xuất cần có / đảm bảo:

- Không trùng lặp với các đề tài, dự án đã và đang thực hiện .
- Khả năng, phạm vi và địa chỉ ứng dụng cụ thể (nên có cơ quan / đơn vị thụ hưởng hoặc cam kết ứng dụng cùng ký tên đề xuất sẽ được ưu tiên xem xét);
- Tính cần thiết, tính khoa học, tính thực tiễn, tính hiệu quả trong điều kiện thực hiện của tỉnh Vĩnh Long;
- Riêng đối với dự án sản xuất thử nghiệm cần xem xét thêm:
 - + Phải xuất phát từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sáng kiến, giải pháp hữu ích, giải thưởng khoa học công nghệ đã được công nhận hoặc công nghệ tiên tiến nhập từ nước ngoài;
 - + Có khả năng triển khai rộng rãi, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao;
 - + Có tính khả thi và khả năng hoàn vốn.

* **Đối với các Sở Ban Ngành Tỉnh, UBND cấp huyện:** cần căn cứ yêu cầu nhiệm vụ phát triển của ngành mình, địa phương mình, có trách nhiệm **đề xuất đặt hàng** các nhiệm vụ KH&CN để Sở Khoa học và Công nghệ và Hội đồng khoa học và công nghệ Tỉnh xem xét, tham mưu tư vấn và kiến nghị UBND Tỉnh phê duyệt Danh mục, tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đơn vị tổ chức thực hiện, nhằm giải quyết tốt các vấn đề khoa học công nghệ của ngành, địa phương, góp phần phát triển ngành, địa phương và phát triển kinh tế xã hội chung của Tỉnh.

Trong kế hoạch năm 2016 và những năm tiếp theo, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long rất mong các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân nhà khoa học trong và ngoài tỉnh tiếp tục ủng hộ và đề xuất cho tỉnh Vĩnh Long nhiều đề tài, dự án KH&CN thiết thực, mang tính ứng dụng cao, đóng góp vào hoạt động khoa học và công nghệ và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Các đề xuất đề tài, dự án KH&CN tỉnh Vĩnh Long năm 2016 xin gửi trước ngày **31/03/2015.**

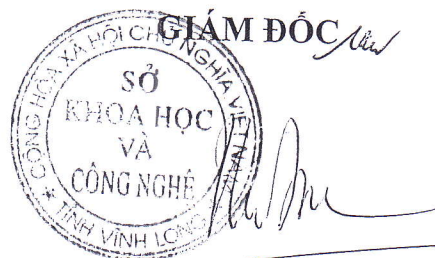
(*Xem phụ lục hướng dẫn và biểu mẫu kèm theo: tổ chức và cá nhân đề xuất nhiệm vụ KH&CN theo mẫu A1-ĐXNV; các Sở Ban Ngành và UBND cấp huyện đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN theo mẫu: B1-ĐXĐH, B2-ĐXĐH, B3-ĐXĐH, B4-ĐXĐH*).

Nơi nhận: Phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Vĩnh Long, số 111 đường Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (*vui lòng gửi văn bản giấy và file điện tử qua email để thuận lợi cho công tác tổng hợp, Email: qlkhvinhlong2012@gmail.com, số ĐT: 0703.827201, Fax: 0703.824014*).

Trân trọng kính chào ./.

Nơi nhận:

- Như trên (danh sách);
- Trung tâm TH và TT.KHCN (đăng Website);
- Lưu: VT, QLKH.



PHỤ LỤC

I. Giải thích từ ngữ:

1. Đề tài khoa học và công nghệ: là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao gồm đề tài nghiên cứu cơ bản; đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

2. Đề án khoa học: là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật.

3. Dự án sản xuất thử nghiệm: là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý kinh tế - xã hội hoặc sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống.

4. Dự án khoa học và công nghệ: là nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ việc sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực có tác động nâng cao trình độ công nghệ của một ngành, một lĩnh vực và có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được triển khai dưới hình thức đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm và dự án đầu tư khoa học và công nghệ có mục tiêu, nội dung gắn kết hữu cơ, đồng bộ và được tiến hành trong một thời gian nhất định.

5. Chương trình khoa học và công nghệ: là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mục tiêu chung giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trung hạn hoặc dài hạn được triển khai dưới hình thức tập hợp các đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ.

6. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ: là các yêu cầu đặt ra cho khoa học và công nghệ dưới dạng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Tỉnh nhằm thực hiện yêu cầu của lãnh đạo Tỉnh hoặc đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ cho các ngành, địa phương và Tỉnh do các Sở, Ban, Ngành Tỉnh, ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh *đề xuất* với UBND Tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ *đặt hàng* các tổ chức và cá nhân thực hiện.

7. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng: là đề tài, dự án; đề án khoa học; dự án khoa học và công nghệ hoặc chương trình có tên gọi và các mục thể hiện yêu cầu cơ bản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ làm căn cứ để UBND Tỉnh thông qua Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng cho tổ chức và cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

II. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh:

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh là nhiệm vụ khoa học và công nghệ đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi tỉnh;
- Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi tỉnh;
- Có sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, bao gồm:

- a) Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
- b) Đề án khoa học cấp tỉnh;
- c) Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
- d) Dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh;
- đ) Dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh;

III. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng:

1. Các yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh.
2. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
3. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và Sở, Ngành và địa phương;
4. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm của Tỉnh.
5. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của Tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

IV. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.
2. Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (quy định tại Khoản 1 mục II. Nêu trên).
3. Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra và được lãnh đạo Tỉnh, Sở, Ngành và địa phương cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành. Tổ chức, cơ quan ứng dụng kết quả dự kiến có đủ uy tín và năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả sản phẩm tạo ra.
4. Có yêu cầu thời gian (tính từ thời điểm đặt hàng đến thời điểm có kết quả) phù hợp để đảm bảo tính khả thi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện (*Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án SXTN, đề án khoa học hoặc dự án KH&CN*):
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...*):
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (*Số tháng, bắt đầu từ ..*)
9. Thông tin khác (*Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN*):
 - 9.1 Xuất xứ hình thành:
*(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài.
Nếu là dự án KH&CN cần nêu rõ: nguồn hình thành của Dự án KH&CN, tên Dự án đầu tư sản xuất, các quyết định phê duyệt liên quan ...)*
 - 9.2 Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sx v.v...*)

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(*Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức*)